

Hà Nội, ngày 03 tháng 8 năm 2004

HƯỚNG DẪN

NGHIỆP VỤ CHO VAY ĐỐI VỚI CÁC DOANH NGHIỆP LÀM NHÀ BÁN CHO HỘ DÂN VÙNG THƯỜNG XUYÊN NGẬP LŨ ĐBSCL

Căn cứ Điều lệ về tổ chức hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 16/2003/QĐ-TTg ngày 22/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ;

Thực hiện Quyết định số 78/2004/QĐ-TTg ngày 07/5/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh, bổ sung một số cơ chế chính sách để đẩy nhanh tiến độ xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở tại các tỉnh thường xuyên ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với Doanh nghiệp (DN) sản xuất nhà ở bán cho hộ dân vùng thường xuyên ngập lũ ĐBSCL như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh:

Văn bản này hướng dẫn việc cho vay của NHCSXH đối với khách hàng là những DN (không kể loại hình doanh nghiệp) sản xuất nhà ở bán trả chậm cho hộ dân trong các cụm tuyến dân cư theo quy hoạch tại các tỉnh ĐBSCL.

2. Đối tượng áp dụng:

2.1. Các chi nhánh NHCSXH thuộc 8 tỉnh: An Giang, Đồng Tháp, Long An, Kiên Giang, Hậu Giang, Vĩnh Long, Tiền Giang và Cần Thơ là những tỉnh thường xuyên ngập lũ ở ĐBSCL.

2.2. Khách hàng vay vốn là các DN sản xuất nhà ở (sau đây gọi tắt là DN) được UBND cấp tỉnh phê duyệt.

3. Nguyên tắc vay vốn:

Doanh nghiệp vay vốn phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

3.1. Sử dụng vốn vay đúng mục đích trong đơn xin vay.

3.2. Hoàn trả nợ gốc và lãi vốn vay đúng thời hạn đã thoả thuận trong hợp đồng tín dụng.

4. Điều kiện vay vốn:

NHCSXH quyết định cho vay khi DN có đủ các điều kiện sau đây:

4.1. Có hợp đồng ký kết giữa doanh nghiệp và đơn vị được UBND tỉnh giao thực hiện quản lý việc xây dựng các cụm tuyến dân cư và Nhà ở (UBND hoặc Ban dự án).

4.2. Có tên trong danh sách các DN sản xuất nhà ở được UBND cấp tỉnh phê duyệt và phải đảm bảo về tiêu chuẩn, chất lượng nhà theo quy định (diện tích 32m² khung bê tông dự ứng lực, tường xây gạch, mái lợp tôn và hố xí tự hoại) được Ban dự án nghiệm thu xác nhận.

5. Vốn vay được sử dụng:

Bù đắp vào các khoản chi phí xây dựng nhà ở khi hoàn thành việc xây dựng các căn nhà thuộc đối tượng quy định tại Điểm 1 Phần A Thông tư liên tịch số 72/2002/TTLT-TC-XD-NHNN ngày 23/8/2002.

6. Thời hạn cho vay:

NHCSXH và doanh nghiệp vay thỏa thuận về thời hạn cho vay phù hợp với tiến độ bàn giao nhà cho dân nhưng tối đa không quá 6 tháng kể từ ngày nhận tiền vay.

7. Lãi suất cho vay:

7.1. Lãi suất cho vay là: 0,55%/tháng.

7.2. Lãi suất nợ quá hạn là 200% so với lãi suất cho vay.

8. Mức cho vay:

Mức cho vay được xác định căn cứ vào nhu cầu vay vốn của DN trên cơ sở giá thực tế một căn nhà, mức cho vay tối đa là 7 triệu đồng/1 căn nhà.

Tổng số tiền cho vay tối đa được xác định căn cứ vào mức cho vay 1 căn nhà và tổng số căn nhà đã hoàn thành được nghiệm thu theo biên bản nghiệm thu.

9. Phương thức cho vay

Áp dụng phương thức cho vay từng lần, trên cơ sở số lượng căn nhà đã hoàn thành việc xây dựng được nghiệm thu.

10. Bộ hồ sơ cho vay

10.1. Hồ sơ do doanh nghiệp lập và cung cấp:

- Hồ sơ pháp lý: Nếu DN thiết lập quan hệ tín dụng lần đầu, phải gửi đến NHCSXH các giấy tờ (bản sao có công chứng) sau:

- + Quyết định thành lập DN (nếu có);
- + Điều lệ tổ chức và hoạt động của DN;
- + Quyết định bổ nhiệm chủ tịch HĐQT (nếu có), Tổng giám đốc (Giám đốc), kế toán trưởng;
- + Đăng ký kinh doanh;
- + Giấy phép hành nghề (nếu có);

+ Các giấy tờ về đăng ký mẫu dấu, chữ ký và mở tài khoản theo hướng dẫn của NHCSXH.

- Hồ sơ kinh tế:

+ Quyết định của UBND cấp tỉnh phê duyệt là đơn vị sản xuất nhà ở bán trả chậm cho dân (bản sao có công chứng);

+ Hợp đồng ký kết giữa DN và đơn vị được UBND tỉnh giao thực hiện việc quản lý xây dựng các cụm tuyến dân cư và nhà ở (bản sao có công chứng).

- Hồ sơ vay vốn:

+ Giấy đề nghị vay vốn (Mẫu số: 01/CVDN XD)

+ Bảng tổng hợp số lượng và giá trị nhà được lắp đặt kèm biên bản nghiệm thu các căn nhà.

+ Các chứng từ có liên quan khác.

10.2. *Hồ sơ do NHCSXH lập:*

- Báo cáo thẩm định, tái thẩm định (mẫu số: 02/CVDN XD);

- Các loại thông báo: Thông báo từ chối cho vay (mẫu số: 05/CVDN XD), thông báo chuyển nợ quá hạn (mẫu số: 07/CVDN XD).

10.3. *Hồ sơ do DN và NHCSXH cùng lập:*

- Hợp đồng tín dụng (mẫu số: 03/CVDN XD)

- Giấy nhận nợ (mẫu số: 04/CVDN XD) áp dụng cho trường hợp nhận tiền từ 2 lần.

11. Quy trình xét duyệt cho vay: Khi doanh nghiệp hoàn thành lắp đặt nhà có biên bản nghiệm thu của Ban dự án, có giấy đề nghị vay vốn gửi đến NHCSXH:

11.1. Cán bộ tín dụng tiếp nhận Giấy đề nghị vay vốn, hướng dẫn DN lập và cung cấp hồ sơ theo quy định tại điểm 10.1, tiến hành thẩm định các điều kiện cho vay và lập báo cáo thẩm định, tái thẩm định theo quy định.

11.2. Trưởng phòng (hoặc tổ trưởng) tín dụng có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ, hợp pháp của hồ sơ và báo cáo thẩm định, tái thẩm định (nếu có), để trình Giám đốc xem xét, quyết định.

11.3. Giám đốc NHCSXH xem xét hồ sơ cho vay từ phòng (tổ) tín dụng trình để quyết định cho vay hay không cho vay.

a) Nếu cho vay thì cùng DN lập Hợp đồng tín dụng.

b) Nếu không cho vay thì thông báo bằng văn bản cho DN biết và nêu rõ lý do từ chối cho vay.

11.4. Toàn bộ hồ sơ khoản vay được Giám đốc ký duyệt cho vay, cán bộ tín dụng chuyển cho kế toán viên thực hiện việc kiểm tra (tính pháp lý trên hồ sơ,

đảm bảo đủ các loại giấy tờ quy định) và thực hiện nghiệp vụ hạch toán kế toán và giải ngân theo chế độ.

12. Quy trình bàn giao nhà và thu nợ, thu lãi:

12.1. Quy trình bàn giao nhà ở cho dân:

Khi doanh nghiệp bàn giao nhà cho dân, NHCSXH làm thủ tục cho vay các hộ dân để thu nợ của DN. Các quy định cho vay và quy trình, thủ tục cho vay đối với hộ dân thực hiện theo công văn số 303/NHNg-KH ngày 19/9/2002 của Tổng giám đốc V/v “Hướng dẫn cho vay mua trả chậm nhà ở đối với các hộ dân vùng ngập lũ trong các cụm, tuyến dân cư thuộc 7 tỉnh ĐBSCL”

12.2. Thu nợ, thu lãi:

- Thu nợ: việc thu nợ căn cứ vào thời điểm bàn giao nhà cho hộ dân và thời hạn trả nợ ghi trong Hợp đồng tín dụng.

- Thu lãi: việc thu lãi được áp dụng theo phương pháp tích số được quy định tại Khoản 1 Điều 10 quy định phương pháp tính lãi và hạch toán thu trả lãi của NHNN và các tổ chức tín dụng ban hành theo Quyết định số 652/2001/QĐ-NHNN ngày 17/5/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

12.3. Đến thời hạn trả nợ, nếu DN không bán được nhà ở cho hộ dân, DN phải huy động mọi nguồn thu nhập khác để trả nợ, nếu DN không trả được nợ thì NHCSXH sẽ căn cứ vào nguyên nhân và tình hình thực tế để xử lý theo quy định tại Điểm 13 dưới đây.

13. Gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn:

13.1. Trường hợp do nguyên nhân khách quan như: bão lụt, hoả hoạn làm thiệt hại đến tài sản, tài chính của DN hoặc do hộ dân chưa hoàn tất các thủ tục nhận nhà, DN đã huy động hết các thu nhập khác mà vẫn không đủ nguồn trả nợ và DN có đơn đề nghị gia hạn nợ (mẫu số: 06/CVDNXD) được UBND cấp tỉnh xác nhận, thì NHCSXH xem xét quyết định cho gia hạn nợ, thời hạn cho gia hạn tối đa bằng 1/2 thời gian cho vay ghi trên hợp đồng tín dụng.

13.2. Trường hợp DN không trả được nợ do nguyên nhân chủ quan của DN gây ra: nhà xây dựng không đúng tiêu chuẩn quy định, kém chất lượng hộ dân không chấp nhận, thì chuyển số dư nợ tương ứng với số căn nhà không được hộ dân chấp nhận sang nợ quá hạn và thông báo cho DN, các đơn vị tham gia nghiệm thu biết, và tạm ngừng quan hệ tín dụng với DN.

13.3. Sau khi chuyển nợ quá hạn, NHCSXH báo cáo UBND cấp tỉnh yêu cầu DN hoàn trả vốn vay và tìm biện pháp tích cực để thu hồi nợ. Sau 90 ngày kể từ ngày chuyển sang nợ quá hạn, DN vẫn không trả nợ, thì NHCSXH lập hồ sơ đề nghị cơ quan pháp luật xử lý theo luật định.

14. Chế độ báo cáo:


14.1. Hàng tháng chi nhánh NHCSXH cấp tỉnh lập báo cáo kết quả cho vay DN sản xuất nhà ở (mẫu số: 07/CVDNXD) gửi Hội sở chính NHCSXH (Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ).

14.2. Thời gian gửi báo cáo: Chi nhánh NHCSXH cấp tỉnh gửi báo cáo tháng trước vào ngày 07 tháng sau.


15. Văn bản này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc báo cáo về Hội sở chính NHCSXH để xem xét giải quyết./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch HĐQT;
- Ban Tổng giám đốc;
- Ban Kiểm soát HĐQT;
- CN NHCSXH các tỉnh có tên trong điểm 2.1 văn bản này;
- Các phòng tại HSC;
- Lưu VP, phòng KHNV.

KT/ TỔNG GIÁM ĐỐC 
NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC




Le Hồng Phong

GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN

Kính gửi: Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội

Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Quyết định thành lập số: ngày: do: quyết định.

Đăng ký kinh doanh số: ngày do: cấp.

Họ, tên Thủ trưởng đơn vị:

Quyết định bổ nhiệm số: ngày ... tháng ... năm do quyết định.

hoặc giấy ủy quyền số: ngày ... tháng ... năm do ủy quyền.

Tài khoản tiền gửi số: tại

Tài khoản tiền vay số: tại

Giá thành xây dựng thực tế một căn nhà:

Số căn nhà đã hoàn thành được nghiệm thu:

Nhu cầu vay, số tiền:

(bằng chữ:)

Thời hạn xin vay: tháng.

Lãi suất xin vay: %/tháng.

ĐỐI TƯỢNG VẬT TƯ CHI PHÍ SẢN XUẤT CĂN VAY VỐN

SIT	Đối tượng	Số lượng	Thành tiền

Chúng tôi cam kết: sử dụng vốn vay đúng mục đích và có hiệu quả; trả nợ vay gốc và lãi đầy đủ, đúng hạn.

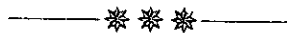
Đề nghị Ngân hàng xem xét giải quyết cho vay.

Ngày ... tháng ... năm 200 ..

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Chi nhánh:



Mẫu số 02/CVDNXXD

(Do ngân hàng lập)

....., ngày ... tháng ... năm 200 ..

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH, TÁI THẨM ĐỊNH

I. Giới thiệu khách hàng:

- Tên doanh nghiệp.....
- Trụ sở giao dịch :
- Ngành nghề SXKD :
- Tài khoản tiền gửi số: tại.....
- Tài khoản tiền vay số: tại
- Họ, tên người đại diện doanh nghiệp:
- Chức vụ:

II. Năng lực pháp luật dân sự và năng lực hành vi dân sự:

a. Tư cách pháp nhân:

1. Quyết định thành lập, giấy phép thành lập, biên bản thành lập:
2. Đăng ký kinh doanh :
3. Điều lệ:
4. Quyết định bổ nhiệm Thủ trưởng đơn vị:
5. Quyết định bổ nhiệm kế toán trưởng:
6. Năng lực quản lý của Ban lãnh đạo:

b. Các tài liệu liên quan gồm:

1. Có tên trong danh sách các doanh nghiệp sản xuất nhà ở được UBND cấp tỉnh phê duyệt và đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng theo do UBND tỉnh phê duyệt ngàythángnăm.....
2. Hợp đồng ký kết giữa doanh nghiệp và đơn vị được UBND cấp tỉnh giao thực hiện quản lý việc xây dựng cụm tuyến dân cư và nhà ở số ... ngàythángnăm

(Việc thẩm định tư cách pháp nhân chỉ thực hiện khi doanh nghiệp vay vốn lần đầu, các lần vay vốn sau nếu doanh nghiệp có thay đổi, điều chỉnh phải thẩm định bổ sung).

III. Khả năng tài chính:

1. Nguồn vốn chủ sở hữu:
 - Nguồn vốn kinh doanh:
 - Các quỹ:
2. Nợ phải trả:
 - Nợ các TCTD: Trong đó quá hạn:
 - Trong đó: + Ngắn hạn: Trong đó quá hạn:
 - + Trung, dài hạn: Trong đó quá hạn:
 - Dư nợ bảo lãnh:
 - Nợ các tổ chức, cá nhân khác : Trong đó nợ ngân sách:
3. Tài sản cố định :
 - Trong đó: + Nhà cửa, vật kiến trúc:
 - + Máy móc thiết bị, phương tiện:
4. Tài sản lưu động:
 - Vốn bằng tiền:
 - Giá trị vật tư hàng hóa:
 - Các khoản phải thu: trong đó khó đòi:
5. Các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn ra ngoài doanh nghiệp :

Đánh giá về khả năng tài chính:

.....
.....

IV- Kết quả sản xuất nhà ở bán cho hộ dân: (Đến ngày .. tháng .. năm 200 ..)

1. Tổng số căn nhà xây dựng bán cho hộ dân đã ký hợp đồng với
..... là: căn
2. Số căn nhà đảm bảo về tiêu chuẩn chất lượng về tiêu chuẩn chất lượng nhà theo quy định (diện tích 32 m², khung bê tông dự ứng lực, tường xây gạch, mái lợp tôn và hồ xí tự hoại) được nghiệm thu theo biên bản nghiệm thu số ngàythángnăm là:..... căn

V. Phương án (dự án) vay vốn:

1. Mục đích vay vốn (nêu rõ các đối tượng vật tư, chi phí xin vay):
2. Tổng nhu cầu vốn:
3. Nguồn vốn:
 - Vốn tự có:
 - Vay NHCSXH:
4. Dự kiến bàn giao nhà cho hộ dân vào ngàythángnăm.....

h

VI. Ý kiến của cán bộ tín dụng:

.....
.....

Kiến nghị:

- Đề nghị duyệt cho vay/không duyệt cho vay :
- Lý do:
- Số tiền cho vay:
- Thời hạn cho vay :
- Lãi suất:
- Kiến nghị khác :

Cán bộ tín dụng
(Ký và ghi rõ họ tên)

VII. Ý kiến của trưởng phòng tín dụng:

- 1. Nhận xét về các nội dung thẩm định :
-
- 2. Đề xuất duyệt cho vay/không duyệt cho vay:
- Lý do:
- Số tiền cho vay:
- Thời hạn cho vay:
- Lãi suất:

Ngày . . . tháng . . . năm 200 . .
Trưởng phòng tín dụng
(Ký và ghi rõ họ tên)

PHÊ DUYỆT CỦA GIÁM ĐỐC

- Duyệt cho vay/không duyệt cho vay:
- Số tiền cho vay:
- Thời hạn cho vay:
- Lãi suất:

Ngày . . . tháng . . . năm 200 . .
Giám đốc chi nhánh
(Ký tên, đóng dấu)

(Ghi chú: Mẫu này hướng dẫn nội dung lập báo cáo thẩm định, không phải là mẫu in sẵn để cán bộ điền các nội dung)





HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG

Số:/HĐTD

- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với các doanh nghiệp làm nhà bán cho dân vùng thường xuyên ngập lũ Đồng bằng sông Cửu Long của Tổng Giám đốc NHCSXH tại văn bản số /NHCS-KHNV ngày / /200..;

- Căn cứ hồ sơ vay vốn của
và phê duyệt của chi nhánh NHCSXH

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 200 .. tại

Chúng tôi gồm:

Bên cho vay (Bên A):

Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội:

Địa chỉ:

Người đại diện là ông (bà): Chức vụ:

Giấy ủy quyền số (nếu có): do ông (bà) ủy quyền.

Bên vay (Bên B):

Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ:

Người đại diện là ông (bà): Chức vụ:

CMND số: ngày cấp: nơi cấp:

Giấy ủy quyền số (nếu có): do ông (bà) ủy quyền.

Hai bên thống nhất ký kết hợp đồng tín dụng theo các nội dung thỏa thuận dưới đây:

Điều 1. Phương thức cho vay, số tiền cho vay, mục đích sử dụng tiền vay

Phương thức cho vay:

Tổng số tiền cho vay bằng số:

Bằng chữ:

Mục đích sử dụng tiền vay:

Điều 2. Lãi suất cho vay

- Lãi suất cho vay là:%/ tháng.
- Phương pháp trả lãi tiền vay:
 - + Theo định kỳ: /1 lần vào ngày
- Lãi suất nợ quá hạn bằng %/tháng.

Điều 3. Thời hạn cho vay:

Thời hạn cho vay: tháng.

Hạn trả cuối cùng:

Ngày nhận tiền vay lần đầu là:

Kế hoạch phát tiền vay và kỳ hạn trả nợ (thực hiện theo phụ lục kèm theo).

Trường hợp bên B rút tiền vay từ hai lần trở lên thì mỗi lần nhận tiền vay bên B lập một giấy nhận nợ gửi bên A, tổng số tiền của các lần nhận nợ không vượt quá tổng số tiền cho vay ghi tại Điều 1 hợp đồng này.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

4.1, Bên A có quyền:

- a) Kiểm tra, giám sát quá trình vay vốn, sử dụng vốn vay và trả nợ của Bên B;
- b) Chấm dứt việc cho vay, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện Bên B cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm hợp đồng tín dụng;
- c) Có quyền đề nghị cơ quan chức năng phong tỏa tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản trích để thu nợ.
- d) Gia hạn nợ theo quy định của NHCSXH.

4.2, Bên A có nghĩa vụ:

- a) Thực hiện đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng;
- b) Lưu giữ hồ sơ tín dụng phù hợp với quy định của Tổng giám đốc NHCSXH.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

5.1, Bên B có quyền:

- a) Trả nợ trước hạn ghi trong Hợp đồng tín dụng;
- b) Từ chối yêu cầu của Bên A không đúng với các thỏa thuận trong hợp đồng này;
- c) Khiếu nại, khởi kiện vi phạm hợp đồng này theo quy định của pháp luật.

5.2, Bên B có nghĩa vụ:

a) Cung cấp đầy đủ, trung thực các thông tin, tài liệu liên quan đến việc vay vốn và chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của các thông tin, tài liệu đã cung cấp;

b) Sử dụng tiền vay đúng mục đích và thực hiện đúng các nội dung khác đã thỏa thuận trong hợp đồng này;

c) Trả nợ gốc và lãi tiền vay theo thỏa thuận trong hợp đồng này;

d) Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi không thực hiện đúng những thỏa thuận về việc trả nợ gốc và lãi tiền vay.

Điều 6. Một số thỏa thuận khác

.....
.....

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung, chuyển nhượng hợp đồng

Khi một trong hai bên muốn có sự thay đổi nội dung điều khoản nào của hợp đồng này thì gửi đề xuất tới bên kia bằng văn bản. Nếu bên kia chấp thuận, hai bên sẽ ký bổ sung điều khoản thay đổi đó trong một thỏa thuận bằng văn bản đi liền với hợp đồng này.

Trường hợp chuyển nhượng hợp đồng tín dụng này phải được hai bên cùng thỏa thuận theo quy định về mua, bán nợ của NHNN. Các điều khoản khác của hợp đồng này không thay đổi.

Điều 8. Cam kết chung

Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của hợp đồng. Nếu có tranh chấp hai bên sẽ giải quyết bằng thương lượng dựa trên nguyên tắc bình đẳng và cùng có lợi. Trường hợp không thể giải quyết bằng thương lượng, hai bên sẽ đưa tranh chấp ra giải quyết tại tòa kinh tế.

Hợp đồng này được lập thành 02 bản, các bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký và được thanh lý khi Bên B hoàn trả xong cả gốc và lãi.

ĐẠI DIỆN BÊN A
(Ký tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN B
(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG

Kèm theo Hợp đồng tín dụng số/HĐTĐ ngày ... tháng ... năm 200...

1. THEO DỜI PHÁT TIỀN VAY VÀ KẾ HOẠCH TRẢ NỢ:

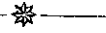
Phát tiền vay				Thời hạn trả nợ		Chữ ký	
Ngày, tháng, năm	Đối tượng cho vay	Số tiền vay	Lãi suất cho vay	Số tiền gốc	Ngày, tháng, năm	Kế toán cho vay	Người vay

2. GIA HẠN NỢ VÀ CHUYỂN NỢ QUÁ HẠN:

Gia hạn nợ gốc			Chuyển nợ quá hạn	
Ngày, tháng, năm gia hạn	Số tiền cho gia hạn	Đến ngày, tháng, năm...	Ngày, tháng, năm...	Số tiền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Mẫu số: 04 /CVDN XD

(Do DN và ngân hàng cùng lập)

....., ngày ... tháng ... năm 200 ..

GIẤY NHẬN NỢ

(Dùng trong trường hợp phát tiền vay từ 2 lần trở lên)

Căn cứ hợp đồng tín dụng số: ngày ... tháng ... năm 200 .. đã ký
giữa chi nhánh NHCSXH. và

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 200 .. tại

Tên doanh nghiệp vay:

Ông (Bà): Chức vụ:

CMND số: ngày cấp nơi cấp:

Theo giấy ủy quyền (nếu có) số: ngày ... tháng ... năm 200 ..

Mức dư nợ cao nhất:

Dư nợ trước ngày nhận nợ lần này:

Số tiền nhận nợ lần này (đề nghị vay lần này):

Bằng chữ:

Tổng dư nợ sau lần nhận nợ:

Mục đích sử dụng tiền vay:

-

-

-

Hạn trả nợ cuối cùng:

Lãi suất: %/tháng, lãi suất nợ quá hạn: %/tháng.

DOANH NGHIỆP

CHI NHÁNH NHCSXH

Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)

Cán bộ Tín dụng
(Ký, ghi rõ họ tên)

T. Phòng tín dụng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)

NGÂN HÀNG
CHÍNH SÁCH XÃ HỘI
Chi nhánh:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
—————* * *—————

Mẫu số: 05/CVDN XD
(Do ngân hàng lập)
....., ngày ... tháng ... năm 200 ..

THÔNG BÁO TỪ CHỐI CHO VAY

Kính gửi:

Ngày ... tháng ... năm 200 ... NHCSXH.. nhận được hồ sơ đề nghị vay vốn của

- Căn cứ báo cáo thẩm định, tái thẩm định số ngày ... tháng ... năm 200 .. của phòng (tổ) Tín dụng.

- Căn cứ vào nội dung biên bản và ý kiến kết luận của đối với dự án (phương án)

Ngân hàng Chính sách xã hội thông báo:

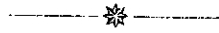
- Từ chối cho vay đối với doanh nghiệp vay vốn sản xuất nhà bán cho hộ dân vùng thường xuyên ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long vì những lý do sau:

-
-
-
-
-

Giám đốc chi nhánh
(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Mẫu số: 06 /CVDN XD

(Do doanh nghiệp lập)

....., ngày ... tháng ... năm 200 ..

GIẤY ĐỀ NGHỊ GIA HẠN NỢ

Kính gửi: Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội

Tên Doanh nghiệp vay vốn:

Nợ vay NH số tiền: tại HĐTD số:
. ngày ... tháng ... năm 200 ..

Đã trả nợ được, số tiền gốc:, số tiền lãi:

Còn nợ gốc:, còn nợ lãi

Hạn phải trả vào ngày ... tháng ... năm 200 ..

Lý do chậm trả:

-
-
-

Đề nghị chi nhánh NHCSXH cho DN gia hạn nợ: đến ngàythángnăm

Chúng tôi xin cam kết trả đúng hạn trên.

DOANH NGHIỆP

(Ký tên, đóng dấu)

Ý KIẾN XÁC NHẬN CỦA UBND

TỈNH (THÀNH PHỐ).....

PHẦN PHÊ DUYỆT CỦA NGÂN HÀNG

1. Ý kiến của cán bộ tín dụng:

Qua xem xét thực tế và nội dung trình bày trong giấy đề nghị gia hạn nợ của
. và ý kiến xác nhận của UBND tỉnh (thành phố).....tôi thấy nguyên nhân khách hàng không trả được nợ là do:

-
-

Đề nghị cho gia hạn / Không cho gia hạn:

- Số tiền gốc thời hạn: tháng; hạn trả cuối cùng vào ngày . .
. tháng . . . năm 200 . .

Cán bộ tín dụng
(ký và ghi rõ họ tên)

2. Ý kiến của phòng tín dụng:

Qua xem xét thực tế và nội dung trình bày trong giấy đề nghị gia hạn nợ của
. và ý kiến của cán bộ tín dụng, tôi đồng ý/không đồng ý.

- Đề nghị Giám đốc cho gia hạn/không cho gia hạn.
- Số tiền gia hạn: + Gốc thời gian cho gia hạn: tháng; hạn trả cuối cùng vào ngày . . . tháng . . . năm 200 . .

Trưởng phòng tín dụng
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày . . . tháng . . . năm 200 . .
PHÊ DUYỆT CỦA GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

NGÂN HÀNG
CHÍNH SÁCH XÃ HỘI
chi nhánh:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
—* * *—

Mẫu số: 07 /CVDN XD
(Do ngân hàng lập)

..... ngày ... tháng ... năm 200 ..

THÔNG BÁO CHUYỂN NỢ QUÁ HẠN

Kính gửi:

- Căn cứ hợp đồng tín dụng số..... ngày tháng năm 200... giữa Ngân hàng Chính sách xã hội với doanh nghiệp

Chi nhánh NHCSXH thông báo số tiền vay của
..... tại Hợp đồng tín dụng trên đã chuyển sang tài khoản nợ quá hạn từ
ngày ... tháng ... năm 200 ..

Số tiền bằng số:

(Bằng chữ:)

Lý do chuyển nợ quá hạn:

Kể từ ngày chuyển nợ quá hạn phải chịu lãi suất phạt ...%/ tháng trên tính trên số
nợ gốc:

Yêu cầu tìm mọi biện pháp sớm trả nợ số tiền nói trên.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
-
-

Giám đốc

(Ký tên, đóng dấu)

Chi nhánh:

**BÁO CÁO CHO VAY DOANH NGHIỆP LÀM NHÀ Ở
BÁN CHO HỘ DÂN VÙNG THƯỜNG XUYÊN NGẬP LŨ ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG**

Đến ngày tháng năm

Đơn vị: triệu đồng, căn nhà.

STT	Tên doanh nghiệp	Số căn nhà đã ký HĐXD	Doanh số cho vay		Doanh số thu nợ	Dư nợ		Số căn nhà XD hoàn thành đã được nghiệm thu	Lũy kế số căn nhà đã cho vay	Ghi chú
			Số tiền	Số căn nhà cho vay		Tổng số	Trong đó: NQH			
1	2	3	4	5	6	8	9	10	11	12
1										
2										
3										
...										
Tổng cộng										

Ghi chú: Các chi nhánh gửi báo cáo tháng lên Hội sở chính (Phòng KHNV) vào ngày 7 tháng sau ngày tháng năm

LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

KIỂM SOÁT
(Ký, ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)